

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày: 25/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm T Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Duy Nam

Ông Thẩm Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kiều Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Phùng Xuân A; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19/9/1988 tại: Thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu T, trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do (Rửa xe); Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Phùng Đức M (đã chết) và bà: Phạm Thị L, SN 1958; Vợ: Nguyễn Thị P, SN 1992; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2021 đến ngày 14/4/2021 (03 ngày); Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/4/2021; Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Thắm - Trợ giúp viên pháp lý
Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Nguyễn Thanh T Sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu Đ, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

2, Anh Bùi Văn Đ Sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu 3, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn hưởng lợi nhuận cao nên vào ngày 11/4/2021, Phùng Xuân A đã lợi dụng vào kết quả xổ Miền Bắc mở thưởng 18 giờ 15 phút hàng ngày để đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với người chơi nhằm thu lợi bất chính. A quy ước cách thức chơi số lô, số đề như sau:

Hình thức ghi số đề là người chơi chọn bất kỳ hai số tự nhiên từ 00 đến 99 để mua với số tiền tùy ý, sau đó so sánh với 2 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc, nếu cặp số người chơi chọn trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc bắt đầu quay số mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút ngày hôm đó thì người mua số đề thắng cược; A trả tiền với tỷ lệ 1 x 70 lần so với số tiền người đó mua số đề.

Hình thức ghi số lô là người chơi chọn bất kỳ hai số tự nhiên từ 00 đến 99 để mua với số điểm tùy ý, 1 điểm lô tương ứng với số tiền 23.000 đồng, sau đó so sánh với 2 số cuối của các giải, từ giải đặc biệt đến giải bảy kết quả xổ số Miền Bắc; nếu số người chơi chọn trùng với 2 số cuối của các giải, từ giải đặc biệt đến giải bảy kết quả xổ số Miền Bắc bắt đầu quay số mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút ngày hôm đó thì người mua số lô thắng cược, Anh trả thưởng 1 điểm lô bằng 80.000 đồng.

Nếu không có người chơi thắng thì A hưởng toàn bộ số tiền của những người chơi ghi số lô, số đề với A.

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 11/4/2021, Phùng Xuân A từ nhà ở của A đến nhà bà Phạm Thị L (Là mẹ đẻ của A) để chơi. Khi đến nơi, bà L đi làm đồng, không có mặt ở nhà. A ngồi ở bàn uống nước ngoài sân thì có một người đi đường (A không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) đến hỏi mua các số đề “25;08;03;02;07;09;90;53;52;59; đầu 0-100” với tổng số tiền là 200.000 đồng. Đến 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi Anh đang ngồi uống nước thì có Bùi Văn Đ và Nguyễn Thanh T đến để đánh bạc bằng hình thức mua các số lô, số đề. A đồng ý rồi đứng dậy đi vào ngồi ở ghế gần chiếc bàn kê sát vị trí cửa ra vào nhà bà L, Đ và T đứng ở đầu bàn chỗ vị trí cửa ra vào. A bán cho Bùi Văn Đ các số lô: 26 - 60 điểm; 98 - 70 điểm, tổng số tiền Đ mua số lô của A là 2.990.000 đồng. Sau đó, A dùng bút bi ghi các số lô mà Đ mua và tờ giấy nhãn hiệu HẢI TIẾN (gọi là bảng đề), rồi chép các số lô đó vào một mảnh giấy nhỏ (gọi là cấp đề). Đ trả cho A số tiền 3.000.000 đồng. A cầm tiền đút vào túi quần rồi lấy ra 10.000 đồng trả cho Đ. Đ cầm tiền và bảo A ghi thêm cho số đề 26 - 10.000 đồng. A đồng ý ghi thêm cho Đ số đề 26 - 10.000 đồng vào cấp đề rồi đưa cấp đề cho Đ nhưng không lấy tiền mà nói là khuyến mại cho Đ. Như vậy, tổng số tiền Đ mua số lô, số đề của A là 3.000.000 đồng. Ngay sau đó, A tiếp tục bán cho Nguyễn Thanh T các số lô 76 - 50 điểm, 86 - 60 điểm, tổng số tiền T mua số lô của A là 2.530.000 đồng. A ghi các số lô mà T mua vào bảng đề rồi chép ra cấp đề. T đưa cho A số tiền 2.600.000 đồng, A cầm tiền đút vào túi quần rồi lấy ra 70.000 đồng và cấp đề đưa cho T. T cầm tiền và cấp đề đút vào túi quần thì bị Tổ công tác Công an huyện YL phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề. Thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ tại túi quần bên trái của Đ 01 mảnh giấy nhỏ (Cáp đề) có ghi các chữ số: “11.4; L:26 - 60; 98 - 70; đ: 26 - 10” và số tiền 10.000 đồng.

- Thu giữ tại túi quần của Nguyễn Thanh T 01 mảnh giấy nhỏ (Cáp đề) có ghi các chữ số: “11.4; L: 76 - 50; 86 - 60” và số tiền 70.000 đồng.

- Thu giữ của Phùng Xuân A: 01 chiếc bút bi mực màu xanh, nhãn hiệu Matixs F0 - 024; 01 tờ giấy phê đúp nhãn hiệu HẢI TIẾN (Bảng đề), một mặt có ghi các số theo cột một: 25;08;03;02;07;09;90;53;52;59 gạch chéo từ số 25 đến số 59 ghi 12; đầu 0 -100; L: 26 - 60; 98 - 70; 76 - 50; 86 - 60; Một mặt có ghi: L: 58 - 0,2; 85 - 0,2; 89 - 0,2; 98 - 0,3, ở phía dưới có ghi Đăng + 100.

- Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Phùng Xuân A số tiền 5.600.000 đồng; Túi quần phía sau bên phải số tiền 200.000 đồng.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phùng Xuân A tại khu Tân An 4, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSYL-HS ngày 27/5/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Phùng Xuân A về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo: Phùng Xuân A phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 điều 321, Điều 36; Điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Xuân A từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo phải thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ 11 tháng 21 ngày đến 14 tháng 21 ngày. Thời hạn cải tạo tính từ ngày tính từ ngày Cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn hình phạt bổ sung với bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập đối với bị cáo là 150.000đ/tháng trong thời gian thi hành án cải tạo không giam giữ.

Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng gồm:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: số tiền 5.720.000 đồng của bị cáo và 10.000 đồng của Đ. Trả lại bị cáo 80.000 đồng, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự. Trả lại T 70.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu xanh nhãn hiệu Matixs F0 - 024.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Nhất trí các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đã đề cập, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ở mức hình phạt nhẹ nhất trong khung hình phạt Kiểm sát viên đề nghị.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 11/4/2021, tại khu T, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, Phùng Xuân A, sinh năm 1988, ở khu T4, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề cho Bùi Văn Đ, sinh năm 2000 ở khu 3, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ với số tiền là 3.000.000 đồng; Ghi số lô cho Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979 ở khu Đ, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ với số tiền là 2.530.000 đồng; Ghi số đề cho một số người không rõ tên, tuổi, địa chỉ với số tiền là 200.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.730.000 đồng. Đối với nội dung ghi bên dưới bảng đề “Đã + 100” quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai không liên quan đến việc đánh bạc, do vậy không có căn cứ xử lý.

[2] Sự khai nhận hành vi đánh bạc nêu trên hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan cảnh sát điều tra cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật hình sự mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

[4] Xét tính chất vụ án tuy có tính chất ít nghiêm trọng nhưng nó đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, bị xã hội lên án, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế gia đình của những người tham gia chơi đánh bạc, gây dư luận xấu trong nhân dân. Hiện nay Nhà nước ta đang quản lý rất chặt chẽ, nghiêm cấm chơi cờ bạc dưới mọi hình thức. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, tiết tăng nặng và các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét và cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng đối với bị cáo hình phạt cải tạo ngoài xã hội có sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ để bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS là “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tại biên bản xác minh tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện YL, tỉnh Phú Thọ và tại phiên tòa đã xác định bị cáo A không có tài sản riêng, tài sản bị cáo đang sử dụng là tài sản chung với vợ là Nguyễn Thị Phụng. Nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo. Nhưng hiện nay bị cáo có mức thu nhập hàng tháng là 3.000.000 đồng từ nghề rửa xe. Do vậy cần khấu trừ thu nhập mỗi tháng 5% trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[8] Đối với các đối tượng: Bùi Văn Đ và Nguyễn Thanh T có hành vi đánh bạc, nhưng số tiền đánh bạc của Đ và T đều dưới 5.000.000 đồng, nhân thân Đ và T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó hành vi của Đ và T chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”; Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển Công an huyện YL ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đ và T. Quyết định không bị khiếu nại, khởi kiện hành chính nên có hiệu lực thi hành. Cụ thể:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC, ngày 29/4/2021 của Phó Trưởng Công an huyện YL, tỉnh Phú Thọ đã xử phạt Bùi Văn Đ số tiền 350.000 đồng.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPHC, ngày 29/4/2021 của Phó Trưởng Công an huyện YL, tỉnh Phú Thọ đã xử phạt Nguyễn Thanh T số tiền 350.000 đồng.

[9] Phùng Xuân A sử dụng nhà ở của bà Phạm Thị L để làm địa điểm bán số lô, số đề thu lợi bất hợp pháp nhưng do bà L đi làm đồng vắng, không có ở nhà, không biết việc A sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập trách nhiệm hình sự đối với bà L là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền đánh bạc, ghi số lô, đề của bị cáo là 5.720.000 đồng trước giờ quay thưởng kết quả xổ số miền bắc, là tiền bị cáo thu lợi bất chính khi phạm tội do vậy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo đang bị tạm giữ số tiền 5.800.000 đồng. Số tiền 80.000 đồng bị thu giữ không liên quan đến tội phạm, do vậy cần trả lại cho bị cáo, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

Đối với số tiền 10.000 đồng thu giữ của Đ là tiền đánh bạc nhưng được bị cáo khuyến mại không lấy tiền. Do vậy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 70.000 đồng thu giữ của T, đây là số tiền thừa được bị cáo trả lại, không liên quan đến tội phạm. Do vậy cần trả lại cho T.

Đối với 01 chiếc bút bi mực màu xanh nhãn hiệu Matixs F0 – 024 đã sử dụng, vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ “cáp đề” thu giữ của Đ, 01 tờ “cáp đề” thu giữ của T và 01 tờ “bảng đề” thu giữ của bị cáo là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu để bảo quản theo hồ sơ vụ án.

[11] Quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, trợ giúp viên pháp lý không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Phùng Xuân A phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Phùng Xuân A 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 11/4/2021 đến ngày 14/4/2021), quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay bị cáo còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày UBND cấp xã nơi cư trú của bị cáo được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã trong việc giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Phùng Xuân A cho Ủy ban nhân dân thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ 5% thu nhập đối với Phùng Xuân A số tiền 150.000đ/tháng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ đối với bị cáo Phùng Xuân A.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phùng Xuân A.

Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: số tiền 5.730.000đ (Năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó tịch thu của Phùng Xuân A 5.720.000 đồng và 10.000 đồng của Bùi Văn Đ.

Trả lại cho Phùng Xuân A 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng), nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

Trả lại cho Nguyễn Thanh T 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu xanh nhãn hiệu Matixs F0 - 024.

Toàn bộ vật chứng hiện nay đang được tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện YL, tỉnh Phú Thọ và Chi cục thi hành án dân sự huyện YL ngày 28/5/2021.

Tịch thu để bảo quản theo hồ sơ vụ án 01 tờ “cáp đề” thu giữ của Bùi Văn Đ, 01 tờ “cáp đề” thu giữ của Nguyễn Thanh T và 01 tờ “bảng đề” thu giữ của Phùng Xuân A.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phùng Xuân A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện + tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện YL;
- Cơ quan THAHS CA huyện;
- Chi cục THADS; THAHS;
- Bị cáo; NCQL&NVLQ;
- Lưu HS,VP (11b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm T Anh